

NHẬN DIỆN NGÓI LỌP MÁI KIẾN TRÚC THỜI ĐẠI LA VÀ THỜI LÊ SƠ Ở KINH ĐÔ THĂNG LONG

NGÔ THỊ LAN*

Giới thiệu chung

Nghiên cứu chỉnh lý khối tư liệu hiện vật ở kinh đô Thăng Long (Hà Nội) - Di tích có địa tầng phức tạp kéo dài nhiều thời đại khác nhau nhưng không ổn định giữa các khu vực, là một công việc không dễ dàng đối với các nhà nghiên cứu khảo cổ học nhiều năm qua. Riêng khối lượng hiện vật về vật liệu xây dựng, trong đó có ngôi lớp lại càng khó khăn hơn khi chưa có nghiên cứu hệ thống chuyên sâu dẫn đến sự thống nhất về việc nhận diện các đặc trưng niên đại, loại hình, chức năng và tên gọi của ngôi. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ “*Nghiên cứu gạch, ngôi thế kỷ XV-XVIII ở kinh đô Thăng Long qua các phát hiện khảo cổ học đến năm 2025*” và nghiên cứu chỉnh lý vật liệu xây dựng ở một số địa điểm khảo cổ học liên quan đến các thời kỳ khác nhau ở kinh đô Thăng Long và Bắc Việt Nam cho thấy ngôi lớp thời Đại La và ngôi lớp thời Lê sơ đôi khi thường bị nhầm lẫn nếu chưa xác định đúng về đặc trưng ngôi lớp mỗi thời. Sự nhầm lẫn ấy dường như “giống nhau” nhưng lại có những “khác biệt” đặc trưng về màu sắc, chất liệu, kỹ thuật chế tác và hoa văn trang trí. Với khoảng cách gần 5 thế kỷ (các thời kỳ Đinh-Tiền Lê, Lý, Trần và Hồ) thời Đại La và thời Lê sơ mang những đặc trưng văn hóa riêng biệt không lẫn với bất cứ đặc trưng văn hóa nào khác. Nhận diện và so sánh ngôi lớp giữa hai thời kỳ đó tưởng chừng là khép khiếm nhưng truyền thống sản xuất và bối cảnh thời đại đã tạo nên những nét gần gũi nhưng khác biệt về ngôi lớp mái kiến trúc giữa hai thời kỳ. Để nhận diện niên đại mỗi thời kỳ chúng ta thường chủ yếu dựa vào tư liệu địa tầng, đặc trưng văn hóa và nghiên cứu so sánh. Nhưng một khu di tích có địa tầng phức tạp diễn biến nhiều thời kỳ như Thăng Long và các tư liệu về ngôi thời Đại La và ngôi thời Lê sơ không có nhiều tư liệu để so sánh thì việc nghiên cứu so sánh thời kỳ trước và sau nó với chính khối tư liệu trong cùng di tích đó cũng là hướng tiếp cận mà mục đích bài viết này hướng tới. Trên cơ sở các tư liệu có được và bằng việc so sánh ngôi lớp mái kiến trúc thời Đại La và ngôi lớp mái kiến trúc thời Lê sơ, bài viết bước đầu nêu các đặc trưng cơ bản về chất liệu, màu sắc, kỹ thuật chế tác, loại hình và hoa văn trang trí của các loại ngôi lớp và bộ phận trang trí trên ngôi góp phần nhận diện rõ hơn đặc trưng riêng biệt của ngôi lớp mỗi thời kỳ.



Hình 1. Ngôi dương thời Đại La
ở địa điểm 36 Điện Biên Phủ (Ba Đình, Hà Nội)
(Nguồn: Tác giả)

* Viện Khảo cổ học

1. Ngôi lợp mái kiến trúc thời Đại La và thời Lê sơ

Thời Đại La, được tính trong khoảng thế kỷ VII-IX đầu thế kỷ X. Theo các nhà nghiên cứu, tư liệu thư tịch và các phát hiện khảo cổ học đã chứng minh sự hiện diện của phủ thành Đại La trước khi nhà Đinh - Tiền Lê xây dựng kinh phủ và nhà Lý - Trần xây dựng kinh đô ở Thăng Long. Cuốn Đại Việt sử ký toàn thư cho biết Cao Biền xây dựng lại La Thành với quy mô lớn nhất vào năm 866 (*Đại Việt sử ký toàn thư* 1998, tập I: 188-189). Trong *Chiếu dời đô* của Lý Thái Tổ cũng gọi La Thành của Cao Biền là thành Đại La. Khảo cổ học đã phát hiện được 21 di tích kiến trúc hay nền kiến trúc, 16 cống nước, 17 giếng nước gạch và giếng đất cùng khối lượng lớn di vật gạch, ngói, gốm sứ, gốm sành, đồ kim loại (Tổng Trung Tín và Đoàn Khai quật khảo cổ học 2022). Để nhận diện niên đại ngôi thời Đại La, chủ yếu dựa trên các tư liệu địa tầng, hoa văn trang trí, ký tự chữ Hán, đặc trưng kỹ thuật sản xuất và so sánh với các di tích có niên đại ổn định. Ngôi lợp thời Đại La ở Thăng Long thường nằm trong lớp văn hóa có địa tầng khá ổn định thuộc lớp đào 10 đến 13 theo trật tự từ trên xuống dưới. Lớp văn hóa Đại La nằm trong lớp đất phù sa nâu hay có pha sét màu xám hoặc xám xanh, chất liệu phù sa mịn có lẫn ít sạn, cát nhỏ hoặc lẫn than vụn. Trong lớp văn hóa này có chứa nhiều tàn tích mang đặc trưng của thời Đại La như: Nhiều cụm gốm còn khá nguyên vẹn ken dày mảnh gốm lẫn than tro, các trụ móng gia cố chủ yếu bằng các mảnh ngói vụn lẫn than tro nằm lộn xộn hoặc xếp lớp trong các hố chân cột đào sâu xuống lớp đất sinh thổ. Ngói ống có màu xám, chất liệu đanh, chắc phần đuôi ngói được tạo liền khối với thân, đuôi ngói khum, phần tiếp giáp giữa đuôi và thân tạo thành một góc gần vuông hoặc hơi vát. Trong các cụm gốm này còn có một số mảnh đầu ngói ống trang trí hoa văn mang đặc trưng thời Đại La như hoa sen, cánh hoa nổi khối đặc, hình mặt người, những mảnh gạch vuông trang trí hình cá sấu, hoa thị, hoa sen; gạch chữ nhật có chữ “*Giang Tây quân*” hoặc tiền “*Khai Nguyên thông bảo*” tiêu biểu của thế kỷ VII - IX. Tuy nhiên, loại ngói này cũng có mặt ở lớp trên do bị xáo trộn hoặc do tái sử dụng lại ở những thời kỳ sau. Trong các cuộc khai quật ở kinh đô Thăng Long, ngói thời kỳ này phát hiện không nhiều và mang các đặc trưng cơ bản như sau:

Chất liệu: Chất liệu đất nung không trắng men. Xương ngói cứng đanh, có lẫn nhiều sạn nâu đen đầu ruồi. Mặt lưng ngói thường khá đen bóng.

Màu sắc: Màu xám xanh, đỏ nâu/đỏ nhạt hoặc vàng nhạt. Tuy chưa có số liệu thống kê cụ thể nhưng quan sát trong các cuộc khai quật thì tỉ lệ ngói màu xám là chủ yếu.

Kỹ thuật chế tác: Ngói được tạo dáng bằng khuôn. Hoa văn được tạo bằng kỹ thuật in khuôn và khắc tay trực tiếp. Ngói được làm bằng kỹ



Hình 2. Trích thủy thời Đại La ở 18 Hoàng Diệu (Ba Đình, Hà Nội)
(Nguồn: Tác giả)



Hình 3. Đầu ngói ống thời Đại La ở địa điểm 18 Hoàng Diệu (Ba Đình, Hà Nội)
(Nguồn: Tác giả)

thuật dải cuộn nên mặt trong lòng ngói thường để lại dấu vết dải cuộn và dấu vết vải thô. Hai cạnh viên ngói được cắt 1/2 sau đó bẻ gãy nên dấu vết để lại trên rìa cạnh viên ngói thường sần sùi, rõ vết bẻ. Kỹ thuật ghép nối được sử dụng khi trên những viên ngói ống lợp diềm mái cho thấy phần mặt diềm ngói được gắn vào mép đầu của thân ngói. Phần tiếp giáp này được đắp thêm đất sét và được miết kỹ để kết dính giữa đầu ngói và thân ngói. Kỹ thuật in khuôn tạo hoa văn thường thể hiện trên đầu ngói ống. Kỹ thuật khắc tay được thể hiện khá đơn giản tạo nên những hoa văn thưa và kém cầu kỳ như trên đầu ngói âm. Hoa văn được tạo bằng tay trực tiếp lên thân ngói từ khi đất còn ướt và có sử dụng các dụng cụ nhỏ khác nhau với các kỹ thuật: khắc vạch tạo răng cưa, trổ thủng và ấn dẹt tạo hình sóng nước sâu hoặc nông. Các đường dẹt sóng nước ở mép ngoài hoặc khắc vạch thường để lại dấu vân tay mịn.

Loại hình: Kiến trúc thời Đại La chủ yếu sử dụng hai loại ngói cong: ngói ống (ngói dương) và ngói âm (ngói lòng máng, ngói âm dương) (*Hình 1*), ngói lợp bờ nóc, phù điêu trang trí góc và đầu hồi mái. Loại ngói phẳng hiếm thấy sử dụng, hiện thấy tiêu bản ngói hình chữ nhật lợp ở đầu bờ dải trang trí mặt linh thú hiện trưng bày tại Khu trưng bày những khám phá khảo cổ học dưới lòng đất nhà Quốc hội. Tượng đầu thú, đầu sư tử cũng là loại hình phổ biến trong khối vật liệu lợp mái kiến trúc thời Đại La.

Trang trí trên ngói được thể hiện trên các đầu ngói dương và đầu ngói âm. Trên các đầu ngói dương, trang trí được thể hiện trên phần đầu ngói gắn vào mép đầu viên ngói và có xu hướng cup vào trong khi lợp trên mái. Đầu ngói ống có các loại: hình tròn, nửa hình tròn, hình gần tròn và hình tròn đỉnh có chóp nhọn nhô cao. Hoa văn trang trí phổ biến là hoa sen, mặt người, mặt thú, chữ Hán, vân mây, hình sao 4 cánh... Hoa sen với cánh hoa hình khối nổi đặc, hình khối nổi kết hợp chấm tròn nổi, hình khối nổi xen kẽ các đường chỉ nổi. Trên đầu ngói âm trang trí được thể hiện trực tiếp trên đầu ngói với các hoa văn chấm tròn cân xứng hoặc đầu ngói có các hình khắc khác nhau tự do kết hợp với nhau (*Hình 2, 3*). Ngói lợp thân mái thời Đại La thường được in chữ Hán trên lưng ngói như các chữ “Giang Tây” hoặc “Giang Tây quân” là loại chữ thường thấy trên gạch cùng thời.

Khi so sánh ngói lợp thời Đại La ở Thăng Long với các di tích khác cùng thời cho thấy những điểm tương đồng và khác biệt. Đầu ngói ống trang trí hoa sen cánh hoa thon dài, nổi đặc, hình mặt người gần gũi với loại hình cùng loại ở Luy Lâu (Bắc Ninh) được các nhà nghiên cứu xác định trong khung niên đại Tùy, Đường (Tống Trung Tín, Lê Đình Phụng 1986). Đầu ngói ống trang trí hình mặt người được tìm thấy ở nhiều nơi khác như Tam Thọ (Thanh Hóa) khoảng thế kỷ IV-V và một số địa điểm thuộc văn hóa Champa ở miền Trung (Cổ Lũy-Quảng Ngãi) thế kỷ VII-VIII, Trà Kiệu (Quảng Nam) thế kỷ I-V (Đỗ Quang Trọng 2005, Lê Đình Phụng 2000). Khi so sánh cho thấy hình mặt người trên đầu ngói ống ở Thăng Long thể hiện đáng vẻ hiền hòa, hóm hỉnh hơn. Đầu ngói trang trí chữ Hán hiện mới thấy ở Luy Lâu (Bắc Ninh). Loại hình đầu ngói âm trang trí được thể hiện trực tiếp trên đầu ngói với các hoa văn chấm tròn cân xứng hoặc các hình khắc khác nhau tự do kết hợp với nhau. Loại hình này chỉ thấy ở Thăng Long mà chưa phát hiện thấy có mặt di tích khác ở Việt Nam nhưng lại gần gũi với các di tích chùa Sùng Nhạc (Hà Nam), chùa Thần

Thông (Sơn Đông) có niên đại thời Đường ở Trung Quốc (Li Zi De, Geng Xie Hua 1985; He Nan jing wen hua gu wen wu gong zuo dui 1965).

Thời Lê sơ, sau 20 năm kháng chiến chống quân Minh giành thắng lợi. Năm 1428, Lê Thái Tổ lên ngôi tại Đông Đô (Thăng Long), lập ra triều đại nhà Lê sơ kéo dài 100 năm trong lịch sử (1428-1527). Nhằm phục hồi và ổn định đất nước, nhà Lê sơ đã tiến hành xây dựng kinh đô trên cơ sở triều đại Lý, Trần trước đó ở Thăng Long (Hà Nội) và xây dựng mới khu lăng mộ ở Lam Kinh (Thanh Hóa). Thư tịch cổ và các phát hiện khảo cổ học đã chứng minh kinh đô Thăng Long được xây dựng với quy mô to lớn. Các vua nhà Lê sơ đã cho xây dựng hàng loạt các công trình kiến trúc như thành lũy, cung điện, lầu gác, phủ đệ, Văn Miếu, nhà ở dinh thự, nhà kho, đền, miếu, đình, chùa, tháp, cầu, chợ... Điểm thư tịch cho biết các vua nhà Lê đã cho xây dựng 52 công trình kiến trúc lớn nhỏ gồm: 9 cung, 18 điện, 1 phủ, 1 nhà ngục, 1 Chiêu Luân đường, 1 cửa, 5 kho, 1 đình Giảng Võ, 3 chùa, 1 Thái miếu, 1 Văn Miếu Quốc Tử Giám, 7 đàn, 1 cầu, 1 quán đạo giáo. Trong đó, sự kiện lớn nhất là năm 1490 vua Lê Thánh Tông cho mở rộng hoàng thành Thăng Long theo quy mô thời Lý Trần với quy mô rộng lớn nhất (Đại Việt sử ký toàn thư 1993, tập II: 508). Khảo cổ học đã phát hiện được dấu tích Đại La thành thời Lê sơ tại Cầu Giấy, Đào Tấn, Đội Cấn, Đoàn Môn, Dê Bưởi, dấu tích tường Hoàng thành tại đường đê Hoàng Hoa Thám, dấu tích móng tường thuộc Cẩm thành Thăng Long ở địa điểm 36 Điện Biên Phủ, 15 dấu tích kiến trúc gồm các kiến trúc có móng cột, 4 lan can thành bậc chạm rồng của thềm Chính điện Kính Thiên được làm năm 1467, Ngự đạo (lớp dưới) từ Đoan Môn tiến vào nền điện Kính Thiên, sân Đan Trì, kiến trúc hành lang đông - tây, móng tường vây, 5 cống nước, 1 bến nước, 2 giếng nước... tại điện Kính Thiên, 18 Hoàng Diệu (Tổng Trung Tín và Đoàn Khai quật khảo cổ học 2022). Một khối lượng lớn vật liệu kiến trúc, trong đó có ngôi lợp và các bộ phận trang trí trên mái ngôi kiến trúc thời Lê sơ đã được tìm thấy. Trong địa tầng khảo cổ học ở Thăng Long, lớp văn hóa thời Lê sơ nằm trên lớp văn hóa thời Trần nên các dấu tích kiến trúc thời Lê sơ thường bị phá hủy bởi các hoạt động xây dựng các thời kỳ sau. Nhìn chung, ngôi lợp mái kiến trúc thời Lê sơ mang các đặc trưng cơ bản như sau:

Chất liệu: Ngôi được làm bằng hai chất liệu: đất nung không tráng men và đất nung tráng men. Chất liệu đất sét tốt, mịn, ít lẫn sạn sỏi nhỏ cho nên sản phẩm tạo ra thường có bề mặt mịn, phẳng đều. Xương gốm thường mịn hoặc khá mịn, có lẫn hạt nâu đen nhỏ, độ nung cao, đều lửa.

Màu sắc: Có các màu đỏ tươi, màu xám (thiên về màu xám thẫm) và màu trắng hoặc trắng ngà vàng. Loại màu xám không tráng men. Loại màu trắng, trắng ngà vàng và màu đỏ tươi thường được lọc kỹ, tráng men màu xanh hoặc màu vàng.

Kỹ thuật chế tác: Ngôi được tạo dáng bằng khuôn. Khuôn cũng có hai loại: khuôn hình tròn trên bàn xoay hoặc khuôn gỗ. Trên nhiều viên ngôi thường để lại những vết thanh nan bằng tre hoặc nứa, rộng trung bình từ 2-3cm chứng tỏ việc sử dụng khuôn được làm từ những thanh tre hoặc gỗ. Khuôn được lót vải hoặc không lót vải. Dấu vết vải mịn hoặc hơi thô. Việc tạo dáng được làm liền khối hoặc được làm rời sau đó ghép nối lại với nhau như trên những viên ngôi ống được ghép phần đuôi ngôi với thân ngôi. Đối với loại tráng men còn thêm công đoạn tráng men. Hoa văn được làm bằng kỹ thuật in khuôn và kỹ thuật khắc tay trực tiếp nhưng kỹ thuật in khuôn phổ biến hơn.

Loại hình: Trên mái ngói kiến trúc thời Lê sơ sử dụng nhiều thành phần khác nhau. Ngói lợp mái kiến trúc cung đình thời Lê sơ phổ biến là loại ngói cong với các loại ngói: ngói dương (ngói ống) và ngói âm (ngói lòng máng) (Hình 4, 5). Nghiên cứu hiện nay cho thấy mái ngói kiến trúc thời Lê sơ ở kinh đô Thăng Long phổ biến là mái ngói cong. Mái ngói cong thời Lê sơ sử dụng các loại ngói lợp, các bộ phận trang trí trên ngói và các loại gạch chuyên biệt để trang trí nóc mái. Các loại ngói lợp thân mái như ngói dương và ngói âm; ngói úp nóc lợp bờ nóc, bờ dải mái; ngói có hình chấn nước lợp ở vị trí khoảng giữa nóc mái và thân mái; Các bộ phận trang trí diềm mái và trên mái bao gồm: đầu ngói ống (hình tròn, nửa hình tròn), trích thủy, đầu ngói úp nóc, tượng nghê, các loại gạch chuyên biệt lợp bờ nóc, bờ dải mái, diềm trang trí... Trang trí trên mái ngói thời Lê sơ chủ yếu tập trung vào các vị trí diềm mái, bờ nóc, bờ dải mái và đầu hồi mái. Trong đó, đầu ngói ống (hình tròn, nửa hình tròn), trích thủy lợp diềm mái (Hình 5, 6). Trên bờ nóc, bờ dải mái kiến trúc trang trí các loại gạch hộp với các hình dạng khác nhau như hình khối hộp chữ nhật rỗng, khối hộp vuông rỗng tráng men màu xanh và màu vàng đã phản ánh sự cầu kỳ cũng như sự hoành tráng và nét đặc trưng riêng trên bộ mái thời kỳ này. Ví dụ gạch có hình khối hộp chữ nhật được ghép nối từ bốn viên gạch khác nhau để tạo thành một viên gạch hoàn chỉnh, hai viên gạch phía trên nhô ra tạo diềm trang trí là chấm tròn nổi, hai mặt gạch còn lại trang trí hình rồng nổi khối uốn lượn theo chiều dài viên gạch; Tượng nghê gắn trên lưng ngói úp nóc không phổ biến mới thấy ở địa điểm Nam Giao nên có thể bước đầu nhận thấy mái ngói thời Lê sơ ở kinh đô Thăng Long có thể không có các loại hình tượng con giống trang trí trên ngói lợp góc bờ dải mái kiến trúc như ở Trung Quốc?



Hình 4. Ngói dương thời Lê sơ ở địa điểm 36.Điền Biên Phủ (Ba Đình, Hà Nội) (Nguồn: Tác giả)

Các trang trí khác như trang trí chấm tròn nổi, hoa dây lá cách điệu cũng được sử dụng trên nóc mái kiến trúc thời Lê sơ. Đầu ngói úp nóc trang trí trên hàng cuối cùng của bờ nóc, bờ dải mái (vị trí đầu hồi). Diềm trang trí được sử dụng loại ngói diềm trang trí hình như ý cách điệu trên hai đầu hồi mái kiến trúc và diềm trang trí dưới mái hiên làm tăng thêm sự sinh động trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ. Đặc biệt, sự xuất hiện loại ngói rồng - hình ảnh một con rồng đang trườn dài trên mái cung điện được lợp từ nhiều viên ngói ống liên kết lại với nhau: ngói ống lợp diềm mái hình tròn trang trí hình rồng, phần lưng phía đầu viên ngói lợp diềm mái có gắn đầu rồng, lưng ngói tạo thân rồng có vẩy, vây lưng và đuôi rồng. Tất cả tạo thành một bộ mái kiến trúc vô cùng đặc sắc, sinh động trên bộ mái. Đây là một sáng tạo đặc biệt trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ ở kinh đô Thăng Long. Bộ mái kiến trúc cung điện càng trở lên nguy nga, tráng lệ hơn khi được lợp ngói tráng men màu xanh và màu vàng bên cạnh mái ngói đất nung màu đỏ và màu xám. Từ đó cho thấy bộ mái kiến trúc ở kinh đô Thăng Long thời Lê sơ rất



Hình 5. Trích thủy thời Lê sơ ở địa điểm 36.Điền Biên Phủ (Ba Đình, Hà Nội) (Nguồn: Tác giả)

phong phú, đa dạng và đan xen của nhiều màu sắc của các loại ngói men màu vàng, màu xanh và ngói đất nung màu đỏ và màu xám.

Hoa văn trang trí: Gồm các hoa văn như hình rồng, hình mặt người, hổ phù, hoa lá (hoa cúc, hoa sen, hoa mai, hoa dây lá cách điệu...), hình “như ý”, hình phong cảnh, hình hồi văn và tượng nghệ. Trong đó hoa văn hình rồng và hoa dây lá cách điệu là chủ yếu (Ngô Thị Lan 2015).

So với Tây Kinh cùng thời kỳ ở di tích Lam Kinh (Thanh Hóa) về chất liệu, màu sắc, loại hình, hoa văn trang trí và kỹ thuật có nhiều nét tương đồng với Đông Kinh là Thăng Long. Tuy nhiên, ngôi lợp thời Lê sơ ở Thăng Long phong phú hơn về màu sắc, loại hình và hoa văn trang trí. Các loại hoa cúc, hình mặt người; loại ngói rồng vừa lợp diềm mái vừa lợp thân mái liên kết với nhau tạo thành một hình rồng hoàn chỉnh là kiểu trang trí liên hoàn rất độc đáo, chỉ có ở kinh đô Thăng Long mà không có ở bất cứ di tích nào khác ở Việt Nam và thế giới (Ngô Thị Lan 2019). Cả hai khu di tích mang tính chất Hoàng gia đều sử dụng ngói lợp tráng men màu vàng nhưng Thăng Long phong phú hơn với ngói tráng men màu xanh. Sự khác biệt màu sắc phản ánh tính chất công trình kiến trúc. Thăng Long với tính chất là kinh đô, Lam Kinh là khu di tích lăng mộ. Màu xanh biểu trưng cho sự sống nên không có ở những nơi liên quan đến lăng mộ.

2. Những điểm chung và khác biệt giữa ngôi lợp thời Đại La và thời Lê sơ

Nghiên cứu so sánh cho thấy những nét gần gũi và những đặc trưng khác biệt về ngôi lợp mái kiến trúc thời Đại La và ngôi lợp mái kiến trúc thời Lê sơ.

2.1. Những đặc trưng chung

Về chất liệu, cả hai thời kỳ đều sử dụng phổ biến chất liệu đất nung để mộc không tráng men trong chế tác ngói lợp. Chất liệu xương cứng đánh chắc, khá mịn có lẫn sạn màu xám đen trên chất liệu màu xám và màu nâu đỏ trên chất liệu màu đỏ. Màu đỏ và màu xám là màu sắc đều có trên ngói lợp cả hai thời kỳ. Chất liệu đất nung không men với màu ngà vàng đôi khi cũng có trên ngói lợp thời Đại La và thời Lê sơ.

Về loại hình, cả hai thời kỳ đều sử dụng hệ thống ngói cong tức là bộ mái sử dụng ngói dương (ngói ống) và ngói âm (ngói lòng máng/ngói âm dương). Ngói lợp diềm mái là loại hình đầu ngói ống (hình tròn và nửa hình tròn) và đầu ngói âm (trích thủy). Ngói ống lợp diềm mái đều được gắn thêm trên mép đầu ngói. Hoa văn trang trí trên ngói lợp mái kiến trúc giữa hai thời kỳ đều có điểm chung là hình mặt người, mặt linh thú và hoa sen nhưng cách thể hiện khác nhau. Chữ Hán thường xuất hiện trên gạch, ngói là điểm chung giống nhau giữa hai thời kỳ.



Hình 6. Đầu ngói ống thời Lê sơ trang trí mặt người ở địa điểm Điện Kính Thiên và đầu ngói ống trang trí hoa cúc ở địa điểm 36. Điện Biên Phủ (Ba Đình, Hà Nội)
(Nguồn: Tác giả)

Trong kỹ thuật sản xuất, cho đến nay chưa có thực nghiệm chế tác ngói nhưng quan sát bằng mắt thường dấu vết kỹ thuật để trên ngói và các tư liệu làm gốm cho thấy ngói cả hai thời kỳ đều được tạo dáng bằng khuôn. Khuôn làm bằng khuôn gỗ nằm ngửa và khuôn được làm từ thanh nan bằng tre hoặc bằng gỗ kết hợp lại thành hình tròn để tạo dáng viên ngói và đặt trên bàn xoay. Kỹ thuật làm khuôn hình tròn được tạo bằng những thanh nan bằng tre hoặc bằng gỗ kết hợp lại với nhau. Khuôn được lót vải đã thấy dấu vết để lại trên những viên ngói dương và ngói âm ở cả hai thời kỳ.

Thời Đại La và thời Lê sơ sử dụng cả hai kỹ thuật in khuôn và khắc tay trực tiếp trong việc tạo hoa văn trang trí. Kỹ thuật in khuôn đều thấy trên ngói dương lợp diềm mái trang trí hoa sen, hình mặt người thời Đại La hoặc hoa cúc, hình rồng thời Lê sơ. Xu hướng in khuôn trở lên phổ biến hơn trong thời Lê sơ. Kỹ thuật khắc tay trực tiếp thời Đại La là các đường khắc tự do trên ngói âm lợp diềm mái. Kỹ thuật này bảo lưu đến thời Lê sơ như khắc các đường chỉ chìm trên đầu ngói hình bán viên trang trí hình phong cảnh ở địa điểm Hậu Lâu.

Kỹ thuật làm tượng khối tròn thời Đại La được làm bằng khối đặc và khối rỗng như tượng linh thú, tượng sư tử. Tiếp nối truyền thống đó tượng nghệ, tượng đầu rồng thời Lê sơ cũng được tạo bằng khối đặc và khối rỗng.

2.2. Những khác biệt

Ngói lợp thời Đại La và ngói lợp thời Lê sơ có những điểm chung rất rõ. Tuy nhiên những khác biệt về bối cảnh xã hội đã tạo nên nét khác biệt lớn về ngói lợp mái kiến trúc giữa hai thời kỳ.

Về mặt chất liệu, cũng là chất liệu đất sét nhưng chất liệu ngói lợp thời Đại La dường như xương gốm có lẫn cát mịn hoặc dạng đất sét phù sa mịn hơn so với chất liệu đất sét có lẫn ít sạn nhỏ trên ngói lợp thời Lê sơ.

Màu sắc, ngói lợp thời Đại La chủ yếu chất liệu để mộc không tráng men trong khi đó ngói lợp thời Lê sơ có thêm loại ngói tráng men màu vàng và màu xanh. Màu sắc đỏ trên ngói lợp thời Lê sơ đỏ tươi hơn so với ngói thời Đại La màu đỏ thẫm. Sự phong phú về màu sắc trên ngói lợp thời Lê sơ còn thể hiện ở chất liệu màu trắng hoặc trắng ngà, màu đỏ tráng men màu xanh hoặc màu vàng.

Trong kỹ thuật sản xuất, tuy chưa có thực nghiệm chế tác ngói lợp của hai thời kỳ nhưng trong quá trình nghiên cứu quan sát bằng mắt thường cho thấy trên ngói lợp thời Đại La thường để lại dấu vết kỹ thuật dải cuộn, cạnh ngói được cắt $\frac{1}{2}$ từ phía trong sau đó bẻ gãy. Ngói lợp thời Lê sơ thường không thể hiện kỹ thuật dải cuộn, cạnh ngói được cắt phẳng, nhẵn. Ngói thời Lê sơ thường được chỉnh sửa trước khi nung, trong khi đó ngói thời Đại La ít được chỉnh sửa hơn.

Về loại hình, ngôi lợp mái thời Đại La và thời Lê sơ đều sử dụng phổ biến loại ngôi dương và ngôi âm. Tuy nhiên, trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ còn phong phú hơn với việc sử dụng nhiều loại gạch chuyên biệt (gạch hộp, gạch chữ nhật trang trí trên mặt gạch, trang trí ở rìa cạnh) và các bộ phận trang trí khác như diềm trang trí, đầu rồng.

Khi so sánh ngôi dương và ngôi âm giữa hai thời cho thấy sự khác biệt. Hình dáng của ngôi dương qua các thời kỳ khác nhau gần như không thay đổi mà chỉ thay đổi về kỹ thuật tạo phần đuôi và hình dáng đuôi ngôi. Đuôi ngôi dương thời Đại La thường ngắn, hơi khum, hai bên cắt thẳng và được tạo liền khối với thân ngôi. Đuôi ngôi thời Lê sơ thường cong, hai bên cắt vát và được làm riêng sau đó ghép nối với thân ngôi. Phần tiếp giáp giữa đuôi và thân ngôi thời Đại La tạo thành một góc gần vuông hoặc hơi vát và không có đường chỉ nổi trong khi đó ở vị trí này ngôi thời Lê sơ thường có đường chỉ nổi. Kích thước đuôi ngôi dài 2-3cm, ngôi khá dày trung bình 1,5-2cm. Nhận diện sự khác biệt về ngôi âm giữa hai thời chủ yếu về mặt kỹ thuật chế tác.

Sự khác biệt lớn trên ngôi thời Đại La với ngôi thời Lê sơ còn được thể hiện trang trí trên mái. Đó là sự xuất hiện ngôi trích thủy trang trí diềm mái và ngôi diềm mái hình bán viên. Thực ra, ngôi diềm mái hình bán viên và trích thủy đã xuất hiện từ thời Đại La nhưng mang đặc điểm khác. Ngôi diềm mái hình bán viên thời Đại La thường trang trí hoa sen, vân mây. Trong khi đó loại hình này thời Lê sơ phổ biến là trang trí hình rồng và hoa lá. Trích thủy lợp mái kiến trúc thời Lê sơ là loại ngôi được tạo dáng hình vắn “như ý”, loại vắn có phần thân gần hình khánh, mũi nhọn quay xuống dưới hai cánh uốn cong được gắn thêm trên đầu ngôi. Ngôi cùng loại thời Đại La là hoa vắn trang trí trực tiếp liền thân ngôi với những đường khắc tự do kết hợp với nhau.

Ngôi dương lợp diềm mái cũng có nét khác biệt giữa hai thời kỳ. Khi lợp trên mái, đầu ngôi dương thời Lê sơ thường choãi ra ngoài trong khi loại hình cùng loại thời Đại La thường cụp vào trong. Đầu ngôi dương thời Đại La còn có thêm loại hình gần tròn, hình tròn có chóp nhọn nhô cao.

Trang trí trên ngôi thời Đại La thường trang trí ở phần đầu viên ngôi như loại hình ngôi lợp diềm mái (đầu ngôi ống và đầu ngôi âm/trích thủy). Trong khi đó trang trí trên ngôi thời Lê sơ có cùng loại hình ngôi lợp diềm mái là đầu ngôi ống và trích thủy nhưng còn có thêm hình thức trang trí gắn trên lưng ngôi là tượng nghệ và tượng đầu rồng. Hình thức trang trí liên hoàn như loại ngôi rồng (hình ảnh một con rồng đang trườn dài trên mái cung điện được lợp từ nhiều viên ngôi ống liên kết lại với nhau: ngôi ống lợp diềm mái hình tròn trang trí hình rồng, phần lưng phía đầu viên ngôi lợp diềm mái có gắn đầu rồng, lưng ngôi tạo thân rồng có vẩy, vây lưng và đuôi rồng. Tất cả tạo thành một bộ mái kiến trúc vô cùng đặc sắc, sinh động trên bộ mái. Đây là một sáng tạo đặc biệt trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ ở kinh đô Thăng Long.

Nét khác biệt lớn về hoa văn trang trí trên ngói giữa hai thời kỳ là trang trí trên ngói thời Đại La phổ biến là hoa sen, mặt người còn trang trí trên ngói lợp mái kiến trúc thời Lê sơ là hình rồng, hoa cúc và hoa dây lá cách điệu. Hoa sen, hình mặt người cũng trang trí trên mái ngói thời Lê sơ nhưng không phổ biến.

3. Một vài nhận xét

Thời Đại La (thế kỷ VII-IX) hay Đông Kinh-Đông Đô/Thăng Long thời Lê sơ (thế kỷ XV-đầu thế kỷ XVI) là trung tâm - kinh đô của nhà nước - nơi hội tụ và kết tinh các giá trị văn hóa của dân tộc. Hai thời kỳ cách nhau khoảng 5 thế kỷ với giai đoạn mở đầu thời kỳ Đinh - Tiền Lê (thế kỷ X) và sự bùng sáng của văn hóa Đại Việt thời Lý, Trần và Hồ (thế kỷ XI - đầu thế kỷ XV). Ngói lợp thời Đại La và thời Lê sơ mang những đặc điểm chung cũng như những khác biệt riêng. Những đặc điểm chung thể hiện tính truyền thống trong sản xuất ngói lợp. Những khác biệt thể hiện tính sáng tạo mang đặc trưng riêng của mỗi thời. Những đặc điểm chung và khác biệt đó đã góp phần tạo nên những giá trị lịch sử văn hóa riêng biệt không lẫn với bất cứ đặc trưng văn hóa nào khác.

Kinh đô Thăng Long là nơi hội tụ và kết tinh các giá trị văn hóa của dân tộc. Ngói lợp thời Đại La và thời Lê sơ thể hiện tính chất cao cấp, riêng biệt của Thăng Long nhưng cũng mang những nét chung so với các di tích khác cùng thời. Nét chung cho thấy sự tương đồng về trình độ phát triển. Nét riêng phản ánh tính chất là một kinh đô, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của đất nước.

Nghiên cứu các loại ngói lợp góp phần nhận diện bộ mái kiến trúc mỗi thời. Cả hai thời Đại La và thời Lê sơ đều sử dụng mái ngói cong tức là dùng ngói dương và ngói âm lợp thân mái, đầu ngói ống và trích thủy lợp diềm mái. Bờ nóc bờ dải mái, góc mái sử dụng tượng con giống. Tuy nhiên, mái ngói kiến trúc thời Đại La thường đơn giản với việc ngói lợp diềm mái trang trí hoa sen, mặt người, ngôi sao bốn cánh... với sắc màu xám là chủ yếu. Trong khi đó mái kiến trúc cung đình thời Lê sơ được trang trí cầu kỳ hoành tráng. Ngói lợp diềm mái trang trí rồng, mặt người, hoa cúc, như ý..., bờ nóc bờ dải mái trang trí đẹp mắt với việc sử dụng các loại gạch chuyên biệt (gạch hộp, các loại gạch chữ nhật) trang trí rồng, hoa cúc, hoa dây cách điệu và chấm tròn. Diềm trang trí được sử dụng loại ngói diềm trang trí hình như ý cách điệu trên hai đầu hồi mái kiến trúc và diềm trang trí dưới mái hiên. Đặc biệt là sự góp mặt của loại ngói rồng tạo nên nét đặc sắc khác biệt trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ. Sắc màu đỏ tươi, màu xám bên cạnh màu vàng và màu xanh đã tạo nên sự khác biệt và hoành tráng trên bộ mái kiến trúc thời Lê sơ ở Thăng Long.

Nghiên cứu ngói lợp mái kiến trúc góp phần hiểu thêm về lịch sử văn hóa Việt Nam thời Đại La và thời Lê sơ.

Tư liệu lịch sử cùng với các phát hiện khảo cổ học đã cho thấy thời Đại La khu vực này là li sở của An Nam đô hộ phủ nhà Đường, trung tâm nội thành Hà Nội thời Tiền Thăng Long trong

khoảng thế kỷ VII - IX. Nhận diện rõ về ngôi lợp mái kiến trúc thời Đại La góp phần làm sáng rõ hơn lịch sử văn hóa thời kỳ này. Sự thống nhất về ngôi lợp mái kiến trúc là ngôi dương và ngôi âm cùng ngôi lợp diềm mái đầu ngói ống và trích thủy, các loại hoa sen, mặt người, các hoa văn khắc tự do trên ngói, đầu tượng linh thú, sư tử được trang trí khá cầu kỳ cho thấy các ngành nghề thủ công như sản xuất ngói, điêu khắc phát triển. Phong cách trang trí đầu ngói ống trên các mẫu hoa sen, mặt người phản ánh ảnh hưởng văn hóa Đường nhưng cũng phản chiếu yếu tố bản địa rõ nét. Ngói in các chữ Hán (Giang Tây, Giang Tây quân) cũng phản ánh sự huy động lực lượng quân đội tham gia sản xuất gạch ngói xây dựng thành Đại La.

Thời Lê sơ, nhà nước Lê sơ được thành lập sau cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng suốt 20 năm chống quân Minh. Ngay sau khi lên ngôi các vua nhà Lê sơ tập trung phát triển mọi mặt nhằm ổn định tình hình đất nước. Do vậy, nhà nước Lê sơ ổn định mọi mặt về kinh tế, nghề thủ công truyền thống phát triển, tính đẳng cấp và xã hội nhiều. Theo đó, kiến trúc thời Lê sơ (trong đó ngôi lợp) với các đề tài trang trí mang đậm nét biểu trưng quyền lực của vương quyền rất rõ. Hình ảnh rồng 5 móng trang trí trên ngói diềm mái đề cao uy quyền của Hoàng đế nhà Lê sơ. Các bộ phận trang trí trên ngói và hoa văn trang trí được làm quy chuẩn, chất liệu tốt. Mái ngói sử dụng khá thống nhất với loại mái ngói cong và sự xuất hiện phổ biến của loại ngói diềm mái (đầu ngói ống, trích thủy) được tráng men màu xanh và màu vàng trang trí hình rồng năm móng thể hiện quyền lực của vua trong Hoàng cung một vương triều quân chủ trọng Nho giáo chứ không coi trọng Phật giáo như trước.

Về cơ bản, ngôi lợp mái kiến trúc thời Đại La và ngôi lợp mái kiến trúc thời Lê sơ mang các đặc trưng như đã đề cập ở trên nhưng trong thực tế việc phân loại nhận diện ngôi lợp giữa các thời còn có những khó khăn nhất định. Nhất là trong bối cảnh các di vật được phát hiện trong địa tầng phức tạp và kéo dài nhiều thời kỳ cũng như công tác khai quật khảo cổ học đô thị để giải phóng mặt bằng trong điều kiện cấp bách như Thăng Long. Vì vậy, việc nhận diện sự khác biệt trong cái gần giống nhau luôn là vấn đề không dễ dàng. Hơn nữa, khi nghiên cứu ngôi lợp mái kiến trúc thời Đại La, ngôi lợp mái kiến trúc thời Lê sơ nói riêng và ngôi lợp mái kiến trúc các thời kỳ nói chung đã đặt ra một số vấn đề như thống nhất về niên đại, tên gọi, phân loại loại hình, chức năng sử dụng trên bộ mái kiến trúc sẽ tiếp tục được bàn đến trong những nghiên cứu tiếp theo.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số KHXH/NV/2025-36: Nghiên cứu gạch, ngói thế kỷ XV-XVIII ở kinh đô Thăng Long qua các phát hiện khảo cổ học đến năm 2025, do Viện Khảo cổ học chủ trì thực hiện.

TÀI LIỆU DẪN

ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THU 1993. Tập II. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THU 1998. Tập I. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

- ĐỖ QUANG TRỌNG 2005. *Khu lò gốm Tam Thọ (Thanh Hóa)*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử. Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.
- LÊ ĐÌNH PHỤNG 2000. Đầu ngói ống Champa. Trong *Khảo cổ học*, số 1: 96-103.
- NGÔ THỊ LAN 2015. Trang trí gạch, ngói ở Thăng Long. Andreas Reinecke (chủ biên): “Toàn cảnh khảo cổ học Việt Nam”. Trong Hội thảo quốc tế từ 29/2 đến 02/3/2012 tại Hà Nội, in tại Berlin, Đức: 349-364.
- NGÔ THỊ LAN 2019. *Gạch, ngói thế kỷ XV-XVIII ở Bắc Việt Nam*. Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- TỔNG TRUNG TÍN VÀ ĐOÀN KHAI QUẬT KHẢO CỔ HỌC 2022. Tổng quan kết quả 20 năm khảo cổ học kinh đô Thăng Long (2002-2022) và 10 năm khảo cổ học khu vực không gian chính điện Kính Thiên (2011-2022). Trong Hội thảo khoa học quốc tế “*Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội)*”, ngày 8-9 tháng 9 năm 2022.
- TỔNG TRUNG TÍN, LÊ ĐÌNH PHỤNG 1986. *Khai quật khu di tích Luy Lâu (Thuận Thành - Hà Bắc)*. Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.
- HE NAN JING WEN HUA GU WEN WU GONG ZUO DUI 1965. Zai gao pin zi jiu Fa Xian de wa jian. *Wenwu* 6: 44-9.
- LI ZI DE, GENG XIE HUA 1985. Xi An zhu tu de gao gu li wa tang ji xi nian dai. *Kaogu* 7: 644-51.

IDENTIFYING ROOF TILES FROM THE ĐẠI LA AND EARLY LÊ PERIODS ARCHITECTURE IN THĂNG LONG CAPITAL

NGÔ THỊ LAN

The study and classification of roof tiles from the Đại La period and early Lê period architecture in the Thăng Long capital (Hà Nội) has long posed a challenge for archaeologists. Without correctly identifying the distinctive features of each period, roof tiles from the Đại La and early Lê periods are often mistaken for one another. Based on the available data, this paper identifies the key characteristics of roof tiles and their decorative components from the Đại La period and early Lê period architecture, focusing on their materials, colors, manufacturing techniques, forms, and decorative motifs. This comparative study aims to identify both the similarities and differences between roof tiles from the two periods. Initial findings show that tiles from the Đại La and early Lê periods share common features while also displaying distinct differences. The shared characteristics highlight the continuity of traditional roof tile production. The differences reflect the creativity and unique features of each period. The study of these roof tiles helps identify the architectural roof structures and provide deeper insights into Vietnamese cultural history during the Đại La and early Lê periods.